

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 10, 2023** Dữ liệu tính đến 30/09/2023

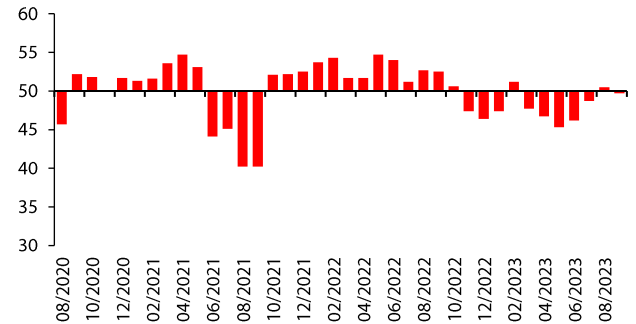
Kinh tế vĩ mô:

- Trong tháng 9, lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 4,67%, mức cao nhất kể từ tháng 5/2007. Căn theo đối tỷ lệ M2 trên GDP danh nghĩa của Mỹ vì nó rất quan trọng. Dựa trên dữ liệu GDP Q2 2023, con số này hiện cao hơn 4,4% so với xu hướng trước Covid, giảm từ mức đỉnh 27% đạt được trong Q2 2020. Các khoản thanh toán lãi ròng của các doanh nghiệp phi tài chính đã giảm, do: 1) Hạn chế chi phí tài chính và; 2) Sự gia tăng đáng kể lợi nhuận thu được từ số dư tiền mặt của các công ty nhờ việc thắt chặt của Fed. Các khoản thanh toán lãi ròng tính theo phần trăm lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp phi tài chính Mỹ đã giảm từ 19,2% trong Q1/22 xuống 12,3% trong Q2/23, mức thấp nhất kể từ Q2/1965. Xét về số tuyệt đối, các khoản thanh toán lãi ròng của các doanh nghiệp đã giảm 31% so với cùng kỳ từ mức 292 tỷ USD hàng năm trong Q12022 xuống còn 202 tỷ USD trong Q2 2023, mức thấp nhất kể từ Q3 2006. Các công ty S&P 500 sở hữu nhiều tiền mặt nhất đang chiếm hàng nghìn tỷ đô la và không vội trao nó cho các chủ sở hữu hợp pháp là nhà đầu tư. Từ những lý do trên, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức cao trong một thời gian. Mặc dù các NHTW dường như sắp kết thúc chu kỳ tăng lãi suất nhưng Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) và Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ đã gây bất ngờ vào tuần trước với việc tạm dừng thay vì tăng lãi suất, gia nhập danh sách ngày càng nhiều các NHTW đã tạm dừng tăng lãi suất. Tuy nhiên, việc thắt chặt chính sách tiền tệ vẫn tiếp tục với việc thắt chặt định lượng (QT) đang được tiến hành tại hầu hết các NHTW lớn.
- Về kinh tế Việt Nam, theo ước tính của TCTK, tăng trưởng GDP quý 3 đạt 5,3% so với cùng kỳ. Chỉ số PMI tháng 9 điều chỉnh giảm còn 49,7 điểm so với mức 50,5 điểm trong tháng trước. Tăng trưởng trong đầu tư công đã được phản ánh rõ hơn vào tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng của tích lũy tài sản gộp trong 9T2023 là 3,3%. Trong bối cảnh hiện tại, đầu tư của khu vực nhà nước đang là trụ cột chính, vốn đầu tư khu vực này tăng 15,2% trong 9T2023, trong khi đầu tư khu vực tư nhân và nước ngoài tăng trưởng yếu, lần lượt là 2,2% và 3,8%. NHNN đối phó với bộ ba áp lực: tỷ giá, lạm phát và thanh khoản dư thừa. Dầu Brent đã tăng giá khoảng 9,7% trong tháng 9 và 27,3% trong Q3/2023 do việc cắt giảm nguồn cung của khối OPEC+ tác động đến giá dầu mạnh mẽ hơn triển vọng nhu cầu yếu đi do tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm. Đối với diễn biến lạm phát trong nước, chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,1% trong tháng 9 là mức tăng cao nhất kể từ tháng 2/2021. Sau cuộc họp của Fed vào tháng 9/2023, lãi suất sẽ duy trì ở mức cao trong thời gian lâu hơn kết hợp với triển vọng kinh tế Mỹ được kỳ vọng hạ cánh mềm như trong kịch bản dự báo của Fed. Điều này đẩy các thị trường mới nổi và đang phát triển như Việt Nam đứng trước hai áp lực về lạm phát và tỷ giá. Nếu như áp lực lạm phát trong tầm kiểm soát thì áp lực mất giá tiền đồng vẫn rất lớn, đòi hỏi phản ứng quyết liệt hơn từ NHNN. Từ sau cuộc họp của Fed, NHNN đã hút ròng khoảng 110,7 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở qua phát hành tín phiếu NHNN. Đồng thời, lãi suất liên ngân hàng cũng đã nhích lên, tại ngày 03/10, lãi suất cho vay qua đêm là 0,74%/năm, tăng 0,55 điểm % so với cuối tháng 9. Cuối cùng việc lãi suất huy động chạm đáy dự kiến sẽ kích thích nhu cầu vay trở lại trong Q4.

Thị trường chứng khoán tháng Chín:

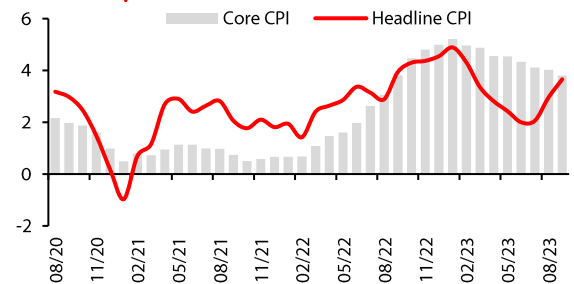
- Trong tháng 9, VN Index chứng kiến đợt điều chỉnh mạnh nhất kể từ tháng Hai với mức giảm 5,71% MoM và đóng cửa ở mức 1.154. Cụ thể, chỉ số VNDMID (-6,37%) bị ảnh hưởng nặng nề nhất trong số các chỉ số phụ. Trong khi VNSMALL giảm -4,75% và VN30 giảm -5,53%.

Hình 1: PMI Việt Nam



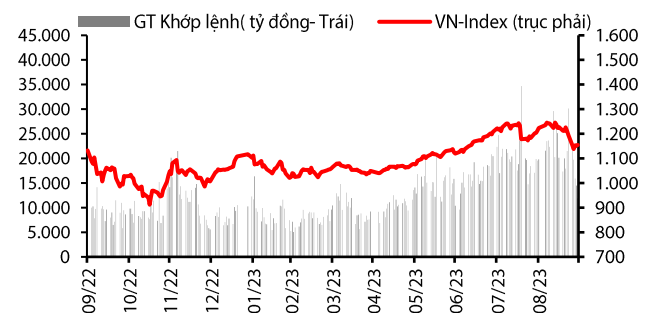
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



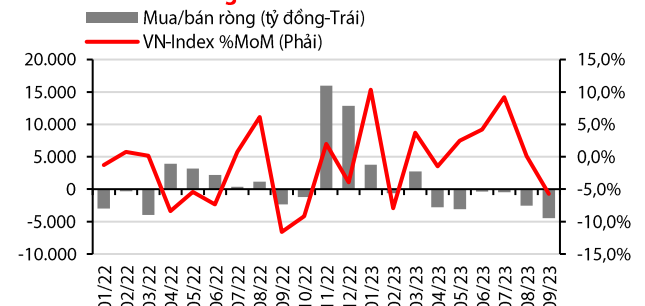
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



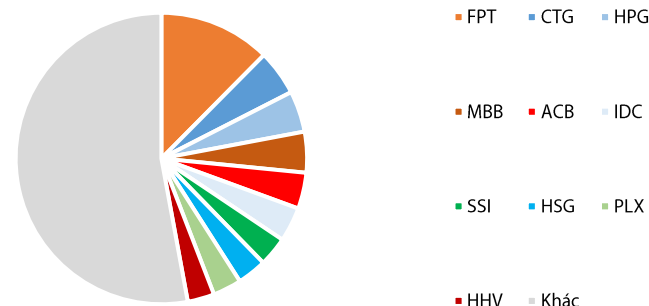
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

- Vị thế ròng của Khối ngoại đạt -4.446 tỷ đồng, đây là giá trị bán ròng hàng tháng lớn nhất từ đầu năm đến nay và khiến vị thế ròng kể từ đầu năm của nhóm này sâu hơn nữa lên -7.791 tỷ đồng. Xây dựng & Vật liệu và Y tế là những ngành thu hút khối ngoại mua ròng.
- Nhà đầu tư tổ chức trong nước bị bán ròng mạnh mẽ trong tháng Chín đạt 3.387 tỷ đồng, đánh dấu vị thế bán ròng tính từ đầu năm của nhóm này ở mức 10.263 tỷ đồng.
- Trong số các lĩnh vực dựa trên GICS, chỉ có hai lĩnh vực có thể giữ được sắc xanh khi kết thúc tháng. Năng lượng (5,05%) ghi nhận diễn biến tốt nhất, với PVT (23,4%) và GSP (24,2%) dẫn đầu trong ngành. Ngược lại, Bất động sản (-15,26%) nằm trong nhóm bị ảnh hưởng nặng nề và tác động lớn tới VN Index. Trong đó, bộ ba cổ phiếu họ Vin bao gồm VIC (-24,6%), VHM (-16,2%), và VRE (-13,86%) góp phần nhiều nhất vào sự sụt giảm của ngành cũng như ½ sự điều chỉnh của VN Index.

VCB- Duy trì vị thế đầu ngành để đón đầu sự hồi phục

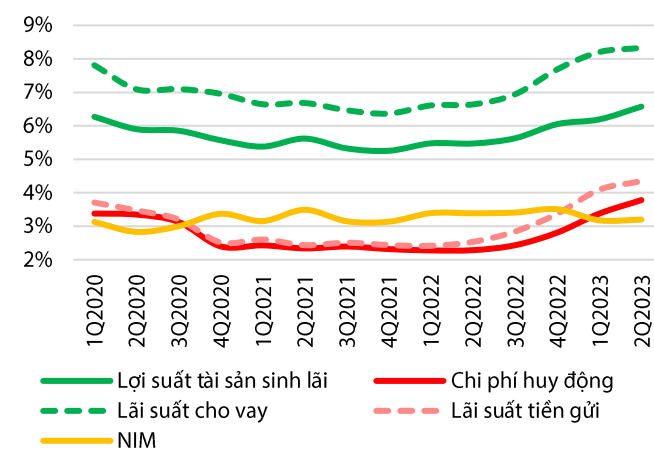
- VCB ghi nhận tổng thu nhập hoạt động (TNHD) đạt 17,4 nghìn tỷ đồng (+9,4% yoy) trong Q2/23 nhờ tăng trưởng thu nhập lãi thuần (NII) đạt 14 nghìn tỷ (+9,6% YoY) kết hợp với thu nhập ngoài lãi đạt 3,4 nghìn tỷ (+8,6% yoy). Việc kiểm soát tốt được chi phí hoạt động với CIR (TTM) giảm 100 bps xuống 30,6% và chi phí DPRR giảm 7,2% YoY giúp LNTT duy trì ở mức cao 9,2 nghìn tỷ (+25% yoy). Lũy kế 6T2023, tổng TNHD và LNTT lần lượt 35,9 nghìn tỷ (+10% yoy) và 20,5 nghìn tỷ (+18% yoy).
- Chi phí huy động (quy năm) trong quý 2 đã tăng chậm lại ở mức 37 bps (so với mức tăng 57 bps trong quý 1) đạt 3,78%, phản ánh việc tăng lãi suất tiền gửi liên tục diễn ra trong những tháng cuối năm 2022 dẫn kết thúc. Trong khi đó, với việc lãi suất cho vay bình quân ghi nhận tăng 13 bps kết hợp với việc Ngân hàng đã tối ưu hóa tài sản sinh lãi qua việc phân bổ tỷ trọng nhiều hơn cho các khoản vay đã dẫn đến mức tăng 38 bps trong lợi suất tài sản sinh lãi, từ đó NIM trong quý 2 nhích nhẹ 2 bps so với Q1 lên 3,2%.
- Với chất lượng tài sản tốt và tỷ lệ bao phủ được tăng cường liên tục, VCB là ngân hàng ít bị tổn thương nhất về chất lượng tài sản. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng của Ngân hàng đã cải thiện nhẹ 2 điểm cơ bản so với quý trước (0,83%), với tỷ lệ nợ nhóm 2 được duy trì ổn định ở mức 0,69%.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 09/2023



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: NIM, lãi suất cho vay và huy động tiền gửi (quy năm)



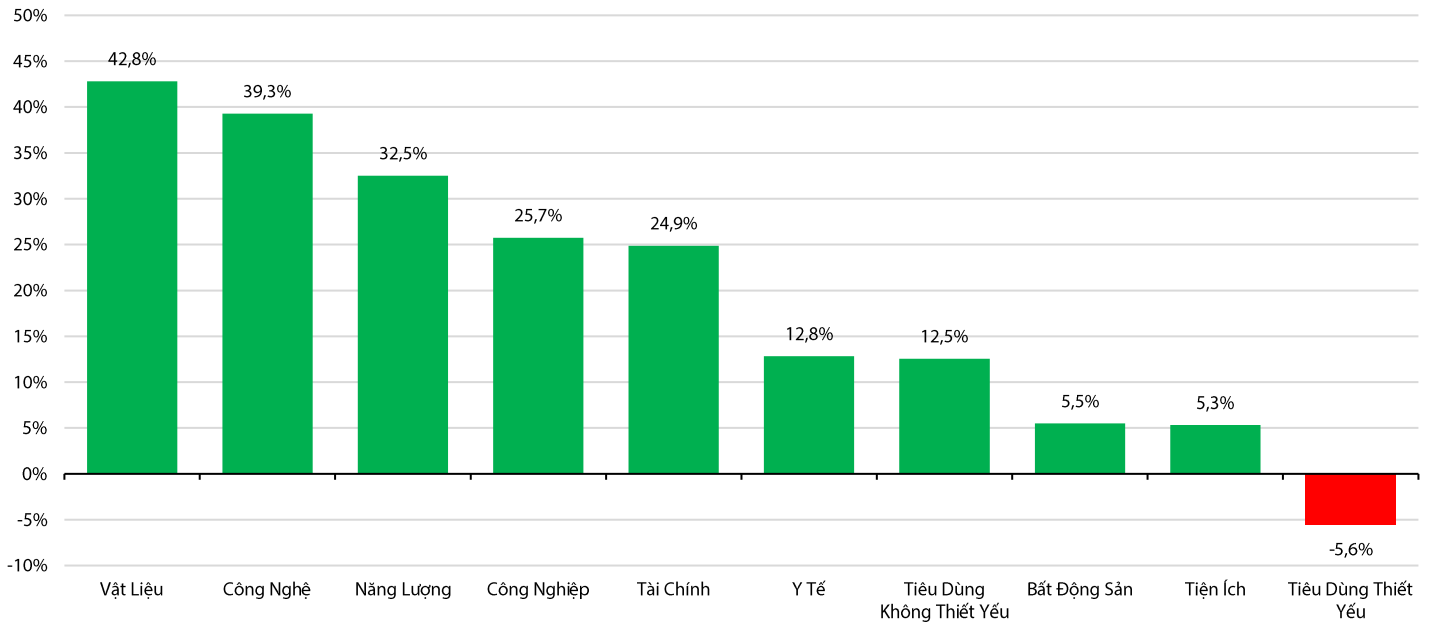
Nguồn: VCB, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 30/09/2023)

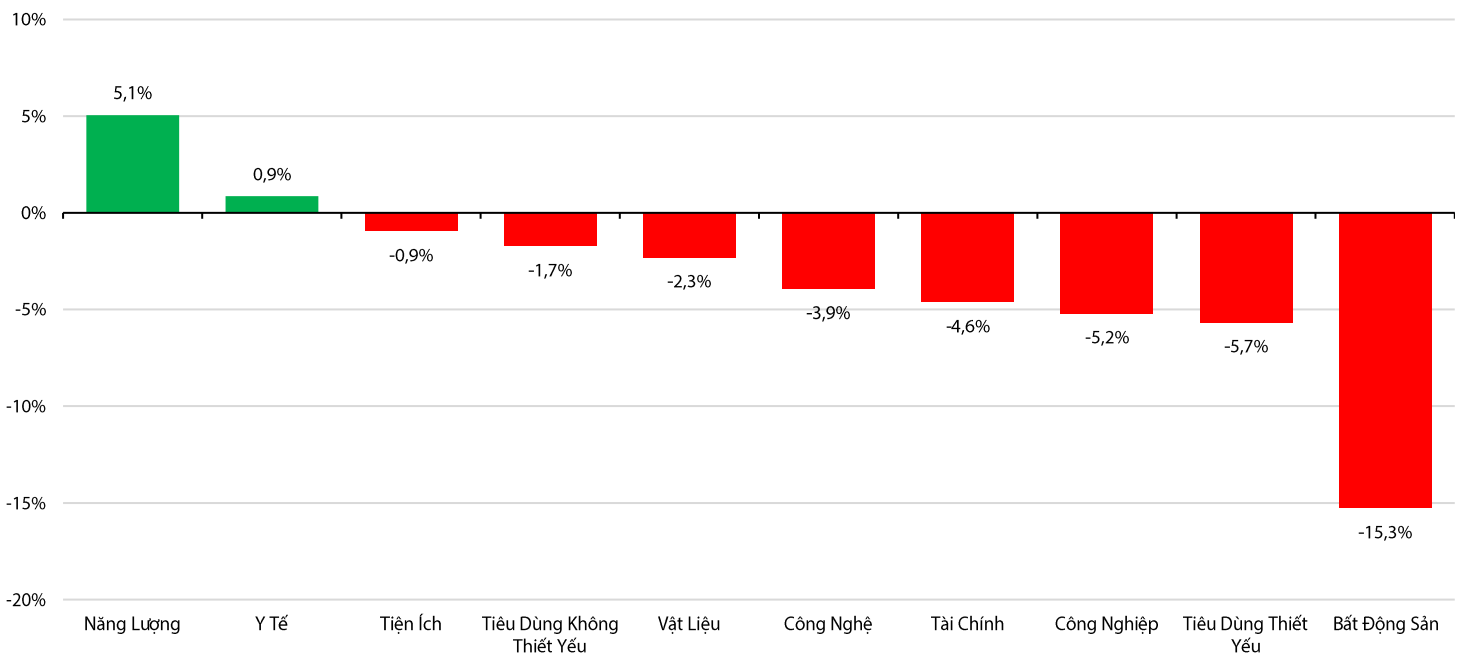
	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-3,70%	24,91%	48,14%	17,28	1,39	8,68%	4,49%	4,76%	40,53%	121,55%
Nguyên vật liệu	-1,60%	23,99%	36,20%	54,24	1,40	5,59%	4,54%	6,58%	-13,41%	20,79%
Công nghiệp	-1,83%	11,27%	10,83%	17,00	1,74	13,84%	8,88%	4,40%	-102,62%	65,28%
Hàng Tiêu dùng	-8,44%	6,72%	0,80%	20,35	2,36	15,96%	9,99%	3,02%	126,27%	20,52%
Dược phẩm và Y tế	10,72%	10,66%	16,20%	12,76	1,63	19,10%	13,52%	3,47%	-551,14%	33,84%
Dịch vụ Tiêu dùng	-15,32%	14,68%	14,40%	0,00	3,72	2,85%	0,85%	8,46%	-1129,27%	112,36%
Viễn thông	-3,07%	12,14%	21,40%	124,37	2,51	1,91%	-0,42%	8,76%	10,49%	-1,97%
Tiện ích Cộng đồng	2,81%	14,12%	13,10%	13,30	1,88	17,55%	11,74%	5,76%	-262,17%	25,84%
Tài chính	-20,43%	6,50%	10,11%	14,89	1,52	10,89%	4,33%	4,31%	14,21%	37,84%
Ngân hàng	16,92%	10,51%	21,44%	9,23	1,56	18,64%	1,67%	0,00%	-8,42%	-12,30%
Công nghệ	22,04%	37,06%	37,65%	21,42	3,57	24,05%	9,65%	1,08%	24,51%	-18,05%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2023



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 9/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng,

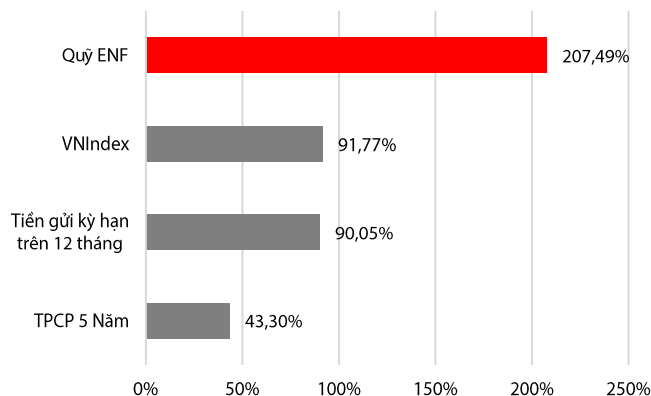
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan,

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	208,3 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1,000,000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10,30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác (**)



Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

ác khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3% (do ĐLPP ấn định)
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(* Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần, Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, (***) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC, Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 30/09/2023. Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,7%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -13,7%) trong cùng thời kì, Năm 2022. Quỹ ENF giảm -14,69%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%). Sau 9T2023, quỹ ENF tăng 13,3%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định.

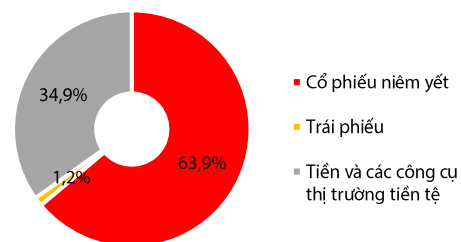
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) (**)

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng (*)
Lợi nhuận tích lũy	207,49%	91,77%	43,30%	90,05%
Lợi nhuận hàng năm	12,52%	7,08%	3,85%	6,98%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác, 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...),

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022	-23,77%	-17,58%	-13,29%	-8,93%	-1,99%	4,82%	3,73%	5,74%	0,86%	-32,78%
9M2023	11,66%	13,42%	14,58%	15,76%	17,62%	5,21%	3,77%	6,87%	3,51%	14,18%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV, Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng, Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink 9 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính, Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai, Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin,
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm,

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,71% đến 31,3%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,16%,
- Quỹ trái phiếu Việt Nam PRUlink ghi nhận kết quả tốt nhất sau 9T2023 với 17,62%, tiếp theo là Quỹ PRUlink bền vững (15,76%) và Quỹ PRUlink cân bằng (14,58%). PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (11,66%), PRUlink Tăng Trưởng (13,42%) có hiệu suất thấp hơn hiệu suất thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index 14,18%) trong cùng kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó, Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này, EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc, EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.